

Tư tưởng của Lê Nin về biện pháp kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và ý nghĩa đối với Việt Nam

Nguyễn Thị Thanh Huyền*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 16 tháng 12 năm 2013,
Chỉnh sửa ngày 24 tháng 2 năm 2014; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 3 năm 2014

Tóm tắt: Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga, Lênin đã đưa ra Chính sách kinh tế mới - biện pháp kinh tế cho thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản. Thực chất của Chính sách kinh tế mới là phát triển kinh tế thị trường, trong đó thừa nhận sự đa dạng hóa của các thành phần kinh tế và sự tồn tại đan xen của các hình thức sở hữu trong nền kinh tế - xã hội. Tư tưởng của Lê nin là sự tiếp tục khẳng định, phát triển lý luận mácxít về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và có ý nghĩa to lớn trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Từ khóa: Chính sách kinh tế mới; Thời kỳ quá độ lên CNXH; Thực tiễn Việt Nam.

Trong tác phẩm *Phê phán cương lĩnh Gôta*, khi phê phán luận điểm phản động của phái Látxan - những người luôn tự xưng là những người chủ nghĩa xã hội, nhưng lại từ bỏ chuyên chính vô sản và không hề quan tâm đến vấn đề nhà nước trong xã hội cộng sản chủ nghĩa, C. Mác viết: “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa cộng sản là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nô sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản” [1].

Trong lý luận của mình, C. Mác và Ph. Ăngghen đã nhìn thấy trước tính tất yếu của

thời kỳ quá độ giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, nhưng trong đó các ông chủ yếu chú ý đến mặt chính trị của vấn đề. Bởi lẽ trong lý luận của hai ông về sự phát triển xã hội thì hình thái kinh tế cộng sản chủ nghĩa ra đời từ xã hội tư bản chủ nghĩa phát triển với tiền đề thực tiễn là sự phát triển vượt bậc của lượng sản xuất. Chính vì vậy ở những nước đó đã có đủ tiền đề vật chất để quá độ thẳng lên chủ nghĩa xã hội (giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản) và thời kỳ quá độ là thời kỳ cải tạo các quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới- quan hệ sản xuất tiên tiến, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong xã hội.

Sự phát triển tư tưởng của C. Mác về thời kỳ quá độ từ góc độ chính trị của vấn đề đã

*ĐT: 84-989148349

Email: thanhhuyen.khxhvn@gmail.com

được V. Lê Nin viết trong tác phẩm *Nhà nước và cách mạng* và một số tác phẩm khác. Sau bước ngoặt cách mạng tháng 10 ở nước Nga thì những vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ mới thực sự được đặt lên hàng đầu.

Lê nin đã đặt ra một vấn đề mới mẻ đối với chủ nghĩa Mác - vấn đề về khả năng và sự cần thiết phải cho phép sự “chung sống” nhất định giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản ở một nước mà chuyên chính vô sản đã chiến thắng; và cuối cùng cần phải kết thúc bằng sự chiến thắng của chủ nghĩa xã hội và loại trừ chủ nghĩa tư bản bằng cách thiết lập hàng loạt những quan hệ quá độ và những biện pháp quá độ trước hết đụng chạm đến nền kinh tế nông dân hàng hoá nhỏ. Người đã nói tại Đại hội X của Đảng cộng sản Nga (Bôn sê vích): “Không nghi ngờ gì nữa, ở một nước trong đó những người sản xuất - tiểu nông chiếm tuyệt đại đa số dân cư, chỉ có thể thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng một loạt những biện pháp quá độ đặc biệt, hoàn toàn không cần thiết ở những nước tư bản phát triển trong đó công nhân làm thuê trong công nghiệp và nông nghiệp chiếm tuyệt đại đa số dân cư. Ở những nước tư bản phát triển, giai cấp công nhân nông nghiệp làm thuê đã hình thành từ hàng chục năm rồi. Chỉ có một giai cấp như vậy mới có thể là chỗ dựa về mặt xã hội, kinh tế và chính trị, cho sự chuyển trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Chỉ trong những nước mà giai cấp ấy đã phát triển đầy đủ, thì mới có thể chuyển trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mà không cần đến những biện pháp quá độ đặc biệt có tính chất toàn quốc” [3]. Như vậy, bước quá độ kinh tế là biện pháp đặc biệt tất yếu ở những nước chưa có chủ nghĩa tư bản phát triển hoặc chưa kinh qua chủ nghĩa tư bản. Bước quá độ kinh tế được thể hiện trong Chính sách kinh tế mới của Lênin.

Thực chất bước quá độ kinh tế là cho phép các quá trình kinh tế - xã hội đối lập tạm thời cùng tồn tại trong nền kinh tế đất nước. Trong đó có tính toán đến sự khác biệt về nhịp độ và về quy mô chín muồi của chủ nghĩa tư bản và của chủ nghĩa xã hội, trong điều kiện thành phần xã hội chủ nghĩa tiến nhanh hơn so với thành phần tư bản chủ nghĩa.

Trong tác phẩm *Về bệnh áu trĩ “tả khuynh” và tính tiểu tư sản*, Lê Nin đã vạch ra tính chất quá độ của nền kinh tế của nước Nga và đã chỉ ra năm thành phần kinh tế - xã hội đã tồn tại ở nước Nga lúc đó:

1. Kinh tế nông dân gia trưởng, nghĩa là một phần lớn có tính chất tự nhiên;
2. Sản xuất hàng hoá nhỏ (trong đó bao gồm đại đa số nông dân bán lúa mì);
3. Chủ nghĩa tư bản tư nhân;
4. Chủ nghĩa tư bản nhà nước;
5. Chủ nghĩa xã hội.

Lê Nin cho rằng cuộc đấu tranh chủ yếu đang mở rộng nói chung không phải là giữa thành phần kinh tế tư bản nhà nước và chủ nghĩa xã hội mà chính là giai cấp tiểu tư sản và chủ nghĩa tư bản tư nhân cùng đấu tranh chống lại chủ nghĩa tư bản nhà nước lẫn chủ nghĩa xã hội [2]. Người cũng cho rằng, bọn đầu cơ, bọn gian thương, bọn phá hoại độc quyền nhà nước đó là kẻ thù “bên trong” chủ yếu của chính quyền Xô viết, kẻ thù của các biện pháp kinh tế.

Chính quyền Xô Viết được thiết lập ở một nước mà tuyệt đại đa số dân cư là nông dân, vì vậy về bản chất chính quyền đó không thể thực hiện việc xã hội hoá nền sản xuất nhỏ bằng con đường tước đoạt nó, bằng những biện pháp không đáp ứng nguyện vọng của giai cấp nông dân đã trung nông hoá. Bước quá độ kinh tế là một đường lối được đặt ra một cách có ý thức

nhằm tạm thời hoãn lại các cuộc cải tạo xã hội sâu sắc. Đường lối đó cho phép gìn giữ nền chuyên chính vô sản đã giành được ở nước Nga trong điều kiện chưa có sự tương quan giữa các lực lượng “kinh tế” và lực lượng “chính trị” và sau đó cho phép thiết chặt kinh tế vào chính trị, nói như Lê Nin là bước quá độ kinh tế hoàn toàn bảo đảm cho chúng ta khả năng xây dựng nền tảng kinh tế xã hội chủ nghĩa về mặt kinh tế và về mặt chính trị.

Từ thực tiễn của một nước tiểu nông, Lê Nin thấy rằng giai cấp vô sản Nga muốn giành thắng lợi trong thời chiến cũng như trong hoà bình xây dựng kinh tế thì không có cách nào khác phải liên kết với nông dân, phải dựa vào nông dân. Chính vì vậy muốn hướng họ vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội thì điều quan trọng lúc đó là phải chú trọng đến lợi ích cá nhân, từ đó mà thúc đẩy sản xuất. Trong các tác phẩm của Lê Nin thời kỳ đó xuất hiện một nguyên lý quan trọng nhất về sự cần thiết phải tính đến lợi ích vật chất cá nhân không những của nông dân mà cả những người sản xuất nói chung, trong đó có người công nhân ở các xí nghiệp xã hội chủ nghĩa. Lê Nin đã viết: “Trong một nước tiểu nông, trước hết các đồng chí phải bắc những chiếc cầu nhỏ vững chắc, đi xuyên qua chủ nghĩa tư bản nhà nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội, không phải bằng cách trực tiếp dựa vào nhiệt tình, mà là với nhiệt tình do cuộc cách mạng vĩ đại sinh ra, bằng cách khuyến khích lợi ích cá nhân, bằng sự quan tâm thiết thân của cá nhân, bằng cách áp dụng chế độ hạch toán kinh tế. Nếu không, các đồng chí sẽ không tiến đến chủ nghĩa cộng sản được; nếu không, các đồng chí sẽ không dẫn được hàng chục và hàng chục triệu người đến chủ nghĩa cộng sản” [4]. Lúc đầu, Lê Nin cho rằng, sự tồn tại của kinh tế tiểu nông, của các mối liên hệ thị trường, tiền tệ, việc cho phép buôn bán tự do, nghĩa là sự tồn tại nhất định

của các khuynh hướng tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế đất nước. Nhưng Người cũng cho rằng nhà nước Vô sản có thể giữ quá trình đó trong phạm vi nhất định, có thể kiểm soát quá trình đó và cuối cùng có thể sử dụng quá trình đó củng cố nền tảng của chủ nghĩa xã hội ở nước Nga. Lê Nin viết: “Nếu có kinh tế nhỏ, nếu có tự do trao đổi, là chủ nghĩa tư bản xuất hiện. Nhưng chủ nghĩa tư bản ấy có đáng sợ không, nếu chúng ta nắm trong tay các công xưởng, nhà máy phương tiện vận tải và ngoại thương? Lúc đó tôi đã nói và bây giờ tôi nhắc lại - và cho đó là điều không bác bỏ được - rằng đối với chúng ta chủ nghĩa tư bản ấy không đáng sợ” [3].

Việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có ý nghĩa lớn cả về phương diện kinh tế và chính trị. Trước hết, chính quyền nhà nước vô sản một mặt cải thiện được tình hình sinh hoạt khó khăn của nhân dân sau chiến tranh. Mặt khác, nếu chủ nghĩa tư bản được lợi thế, thì sản xuất công nghiệp cũng sẽ tăng lên và giai cấp vô sản cũng theo đó mà lớn mạnh lên - giai cấp mà ở nước Nga do những điều kiện đặc thù nên đã bị mất tính giai cấp. Sự lớn mạnh của giai cấp vô sản công nghiệp sẽ đảm bảo tính vững chắc của nhà nước vô sản. Tuy nhiên Lê Nin cũng chỉ rõ, cuộc chiến “ai thắng ai?” trong mặt trận xây dựng kinh tế này sẽ ác liệt hơn nhiều so với đấu tranh quân sự. Vấn đề là ở chỗ cần thiết phải sử dụng chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nhưng không để cho chủ nghĩa tư bản thắng thế bởi vì “như thế có nghĩa là quay lại chế độ cũ” [3]. Do vậy nhiệm vụ của đảng cộng sản Nga lúc đó là làm cho mọi người đều nhận thức được rằng kẻ thù ở ngay trong chúng ta là chủ nghĩa tư bản vô chính phủ và việc trao đổi hàng hoá một cách vô chính phủ. Vấn đề là phải hiểu rõ thực chất của cuộc đấu tranh và làm cho quần chúng

công nông hiểu được thực chất đó của cuộc đấu tranh “ai thắng ai”. Đối với một đất nước chủ yếu là nông dân thì sự thắng lợi của cuộc đấu tranh đó phụ thuộc rất nhiều vào sự giác ngộ của công nhân và nông dân. Theo nghĩa đó, thực hiện bước quá độ kinh tế còn có ý nghĩa cả về phương diện văn hoá.

Trong điều kiện của nước Nga lúc đó, Lê Nin đặc biệt chú trọng đến chủ nghĩa tư bản nhà nước. Chủ nghĩa tư bản nhà nước lúc đó sẽ là “sự liên hiệp nền sản xuất nhỏ lại”, sẽ là biện pháp thích hợp để hướng các thành phần kinh tế của nước Nga đi theo quỹ đạo kinh tế của chủ nghĩa xã hội, vì nó là thành phần dễ dàng cho việc kiểm kê và kiểm soát chung và do đó dễ dàng cho việc tiếp tục xã hội hoá nền sản xuất. Lê Nin cho rằng, sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước là điều kiện thiết yếu, là “phòng chờ” để có thể đi lên chủ nghĩa xã hội, Người viết: “Đứng trên ý nghĩa vật chất, kinh tế, sản xuất mà xét thì chúng ta còn chưa tiến đến “phòng chờ” của chủ nghĩa xã hội, và nếu không đi qua “phòng chờ” mà chúng ta chưa đạt tới ấy thì ta không thể vào cửa chủ nghĩa xã hội được” [3].

Tư tưởng của Lê Nin về việc sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước để quá độ lên chủ nghĩa xã hội chính là sự vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác về xã hội trong điều kiện đặc thù ở một nước tiểu nông.

Tư tưởng của Lê Nin về bước quá độ kinh tế còn cho phép đặt vấn đề hợp tác hoá theo cách mới. Hợp tác hoá không phải bằng con đường tước đoạt, cưỡng chế mà bằng cách lấy lợi ích mà khuyến khích nông dân, bằng cách làm cho họ có quan hệ gắn bó với nhau, từ đó dẫn dắt họ đến giai đoạn cao hơn, tức là: các hình thức hợp tác và liên hợp chính ngay trong sản xuất. Lê Nin viết: “Qua chính sách kinh tế mới, chúng ta đã nhượng bộ người nông dân

được coi là thương nhân, nhượng bộ nguyên tắc thương nghiệp tư nhân; chính sách do đó mà có (trái với ý nghĩ một số người) ý nghĩa lớn lao của chế độ hợp tác xã. Thực ra mà nói, tất cả những điều chúng ta phải làm, dưới chế độ chính sách kinh tế mới, là ở chỗ tập hợp những tầng lớp nhân dân Nga thật sâu rộng vào các hợp tác xã, vì hiện nay, chúng ta đã tìm ra được mức độ kết hợp lợi ích tư nhân, lợi ích thương nghiệp tư nhân với việc nhà nước kiểm soát và kiểm tra lợi ích đó, mức làm cho lợi ích tư nhân phục tùng lợi ích chung, điều mà trước đây là nan giải đối với rất nhiều người xã hội chủ nghĩa. Thật vậy, chính quyền nhà nước chi phối những tư liệu sản xuất chủ yếu, giai cấp vô sản nắm chính quyền, giai cấp vô sản đó liên minh với hàng triệu tiểu nông và tiểu tiểu nông, giai cấp vô sản nắm vững quyền lãnh đạo nông dân... Phải chăng đó không phải là tất cả những điều cần thiết để xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn hay sao?” [3].

Việc vạch ra kế hoạch điện khí hoá toàn nước Nga là biện pháp quan trọng nhất của chính quyền Xô Viết bảo đảm thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Lê Nin gọi kế hoạch đó là cương lĩnh thứ hai của Đảng cộng sản Nga và cùng với việc vạch ra kế hoạch đó Người đã nêu lên một công thức nổi tiếng: Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xô Viết cộng với điện khí hoá toàn quốc. Kế hoạch điện khí hoá nước Nga là một kế hoạch kinh tế vĩ đại chỉ ra việc cần phải dẫn dắt nước Nga như thế nào đến một cơ sở kinh tế hiện đại cần thiết cho chủ nghĩa cộng sản. Kế hoạch điện khí hoá nước Nga là kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Chính sách kinh tế mới và kế hoạch điện khí hoá toàn nước Nga chính là những biện pháp kinh tế thích hợp nhằm tạo tiền đề vật chất cho sự quá độ lên chủ nghĩa

cộng sản ở một đất nước mà đặc trưng của nền kinh tế là kinh tế tiểu nông.

Từ thực tiễn đất nước sau khi chuyên chính vô sản ở nước Nga đã được thiết lập, Lê Nin đã tiếp tục phát triển tư tưởng của Mác về những hình thức của sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, Người viết: “Hoàn toàn không còn nghi ngờ gì nữa rằng bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội có thể có những hình thức khác nhau, tùy thuộc ở chỗ quan hệ đại tư bản đã chiếm ưu thế hay nền kinh tế nhỏ còn chiếm ưu thế trong nước” [3]. Lê Nin chỉ rõ, nếu một nước trong đó nền đại công nghiệp chiếm ưu thế, hay rất phát triển và có cả nền sản xuất nông nghiệp quy mô lớn rất phát triển thì có thể quá độ thẳng lên chủ nghĩa cộng sản được. Không có điều kiện đó, thì bước quá độ lên chủ nghĩa cộng sản không thể có được xét về phương diện kinh tế.

Lê Nin đưa ra chính sách kinh tế mới dựa trên cơ sở thực tiễn của nước Nga, một đất nước đã phát triển tư bản chủ nghĩa nhưng chỉ ở mức trung bình và còn đan xen những tàn tích của chế độ phong kiến. Vì vậy mà Lê Nin đã đặt ra nhiệm vụ quan trọng nhất và khó khăn nhất được hoàn thành vào thời điểm đó là “công cuộc xây dựng kinh tế, là việc đặt nền móng kinh tế cho toà nhà mới, toà nhà xã hội chủ nghĩa để thay thế cho toà nhà phong kiến đã bị phá huỷ và cho toà nhà tư bản chủ nghĩa đã bị phá huỷ một nửa” [4]. Chính sách kinh tế mới thể hiện sự vận dụng linh hoạt phép biện chứng vào thực tiễn xã hội “đó là nghệ thuật mềm dẻo, biết tính đến những điều kiện khách quan đã thay đổi mà nhanh chóng và đột nhiên thay đổi sách lược, chọn một con đường khác để đi tới đích của chúng ta nếu con đường cũ, trong một thời gian nhất định nào đó, xem ra không thích hợp nữa, không đi theo được nữa” [4].

Những luận điểm phát triển của Lê Nin về biện pháp kinh tế lên CNXH ở những nước kém phát triển là sự tiếp tục quan niệm của C. Mác và Ph.Ăngghen về tính tất yếu của phát triển kinh tế thị trường tạo tiền đề vật chất thiết yếu cho việc xây dựng xã hội mới.

Tư tưởng của Lênin về biện pháp kinh tế lên chủ nghĩa xã hội có ý nghĩa to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chính vì vậy, chúng ta thiếu tiền đề vật chất – kỹ thuật thiết yếu cho xây dựng CNXH. Điều đáng nói là mặc dù bản thân Lênin đã nhận ra những sai lầm của chính sách Cộng sản thời chiến và đã có những thay đổi trong Chính sách kinh tế mới nhưng vẫn không được các nước xã hội chủ nghĩa nhận ra. Trong trường hợp của Việt Nam cũng như vậy, trước đổi mới, do chủ quan, nóng vội muốn nhanh chóng đạt được mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, chủ thể hệ thống chính trị đã đề ra chính sách phát triển kinh tế không phù hợp với thực tiễn đất nước. Chúng ta đã dùng quan hệ sản xuất tiên tiến mở đường cho sự phát triển của lực lượng sản xuất. Chính vì vậy đã dẫn đến sự không phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Chính sách phân phối bình quân đã làm mất đi động lực lợi ích đối với người lao động và kết quả tất yếu của sự không phù hợp đó là sự khủng hoảng của nền kinh tế - xã hội. Đời sống nhân dân vô cùng thấp kém, niềm tin của nhân dân với bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa bị giảm sút

Từ sau khi thực hiện đường lối đổi mới đất nước, Đảng ta đã nhận thức lại con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và xác định: phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh quá trình công nghiệp

hóa, hiện đại hóa đất nước là phương thức tất yếu để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Khái niệm “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” được khẳng định tại Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2001. Quan điểm đó tiếp tục được phát triển qua các kỳ Đại hội X và XI. Tại Đại hội XI, Đảng ta khẳng định: “Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là tiền đề quan trọng thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, là một trong ba đột phá chiến lược trong 10 năm tới” [5].

Kinh tế thị trường ở nước ta là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với những đặc trưng “là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; vừa vận động theo những qui luật của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi những nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội” [5]. Một trong những yếu tố cơ bản của kinh tế thị trường là sự tồn tại của các chủ sở hữu độc lập và nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu. Sở hữu hỗn hợp là đặc trưng của nền kinh tế thị trường ở nước ta trong quá trình đổi mới. Các thành phần sở hữu cùng phát triển mạnh mẽ, trong đó công hữu ngày càng trở thành nền tảng vững chắc.

Trong quá trình đổi mới đất nước, quan điểm của Đảng về vai trò của các thành phần kinh tế đã có những thay đổi tiến bộ phù hợp với thực tiễn của thời kỳ quá độ ở nước ta. Trong Hiến pháp năm 1992, quy định, kinh tế nhà nước được củng cố, phát triển và giữ vai trò chủ đạo cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Qua thực tiễn phát triển đất nước thời gian qua cho thấy, một loạt các tập đoàn kinh tế nhà nước được hưởng những điều kiện

thuận lợi hơn so với các thành phần kinh tế khác, nhưng lại rơi vào tình trạng làm ăn thua lỗ, thậm chí đứng trước nguy cơ phá sản do tình trạng tham nhũng, lãng phí, quản lý kém hiệu quả. Trước thực trạng đó, Đảng ta đã có sự thay đổi trong quan điểm khẳng định sự bình đẳng của các thành phần kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường. Bản sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã khẳng định: các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, cùng phát triển lâu dài hợp tác bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật. Đây là bước thay đổi quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng ta tuy nhiên còn đòi hỏi sự quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong thực tiễn xây dựng đất nước.

Các thành phần kinh tế đều bình đẳng với nhau, không có hiện tượng đặc quyền, đặc lợi sẽ tạo nên sự hợp tác, hỗ trợ giữa các thành phần kinh tế tạo nên động lực cho sự phát triển kinh tế. Sự phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta gắn liền với quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước đang từng bước tạo ra tiền đề vật chất thiết yếu cho chủ nghĩa xã hội.

Sau hơn 25 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực, kinh tế, văn hóa, xã hội được bạn bè thế giới ghi nhận. Những thành tựu đó, chứng minh tính đúng đắn của Đảng và dân tộc ta trong việc lựa chọn con đường phát triển đất nước và là một minh chứng chứng minh tính đúng đắn của quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở các quốc gia chưa kinh qua chủ nghĩa tư bản..

Tài liệu tham khảo

- [1] C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, t 19, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.47.

- [2] V. Lênin, Toàn tập, t36, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 1995, tr.363.
- [3] V. Lênin, Toàn tập, t43, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 1995, tr.68-69; 189;203;256-257; 422; 94-95.
- [4] V. Lê nin, Toàn tập, sdd, t44. tr.189; 188; 189.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.34.
- [6] Phạm Văn Đức, “Mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội nhìn từ biện chứng của sự tiến hóa lịch sử, một số đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”, Tạp chí Triết học, số 7 (266), (2013) 3.

Lenin’s Ideology on Economic Measures in the Transition Period to Socialism and Its Significance to Vietnam

Nguyễn Thị Thanh Huyền

*VNU University of Social Sciences and Humanities,
336 Nguyễn Trãi Road, Thanh Xuân Dist., Hanoi, Vietnam*

Abstract: From reality of socialist building in Russia, Lenin put forth the New Economic Policy – economic measure for the transition period to socialism in the countries bypassing capitalism. The true nature of the new economic policy is the development of the market economy, in which it is to recognize the diversification of the economic sectors and the intermingled existence of the forms of ownership in the economy and society. Lenin’s ideology is the continuity of affirming and developing the Marxist Theory on the path toward socialism and is of great significance in reality of building socialism in Vietnam.

Key words: New economic policy; the way of building socialism; the reality of Vietnam.